TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1058/2019/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 28 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 953/2019/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976;

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ cư trú: Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn vào năm 2002, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24, Quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Thái Bình cấp ngày 20 tháng 02 năm 2002.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống về kinh tế và cách nuôi dạy con nên vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường gây gổ, cãi vã lẫn nhau và cũng từ đây tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, từ giữa năm 2018 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay, bà H và ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa công nhận thuận tình ly hôn là có cơ sở, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn T đồng thỏa thuận giao Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 03/10/2002 cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giao Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 23/10/2008 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự giải quyết.

Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho nhau khi bà H hoặc ông T thăm con chung. Vì lợi ích của con khi cần thiết cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[3]Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn T tự thỏa thuận.

[4] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bà H và ông T nộp theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 24, Quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Thái Bình cấp ngày 20 tháng 02 năm 2002).

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn T thỏa thuận giao con Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 03/10/2002 cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giao Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 23/10/2008 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự giải quyết.

Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi lẫn nhau khi bà H hoặc ông T thăm con chung. Vì lợi ích của con khi cần thiết cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn T tự thỏa thuận.

- Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn T nộp, được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà bà H và ông T đã nộp theo Biên lai thu số: 0039194 ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân xa Minh Hưng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
(để xóa sổ bộ);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Long